

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố A, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: anh Mai Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Nguyễn Thị N** và anh **Mai Văn T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: hai bên thống nhất giao cháu Mai Minh K, sinh ngày 21/6/2022 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Mai Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2025.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, tổng cộng 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, chị N tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010663 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Q;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 28/3/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam